

Số: 05/TB-HĐTD

TP. Sóc Trăng, ngày 08 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO

**Kết quả phỏng vấn (vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập
thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng năm 2020**

Căn cứ Kế hoạch 136/KH-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc công nhận kết quả kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng năm 2020;

Hội đồng tuyển dụng viên chức Thông báo kết quả phỏng vấn (vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng năm 2020.

(có danh sách kèm theo)

Thông báo này được niêm yết công khai trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ website: <https://ubndtp.soctrang.gov.vn> mục Thông báo/Tuyển dụng./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch UBND;
- TV Hội đồng tuyển dụng;
- TV Ban Giám sát;
- Thí sinh dự tuyển;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: HĐTD viên chức (PNV).

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TPST
Dương Thị Ngọc Diễm



DANH SÁCH
KẾT QUẢ PHÒNG VẤN (VÒNG 2) KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2020

(Kèm theo Thông báo số 05/TB-HĐTD, ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành							
I	Trường Mẫu giáo 8/3 (Chỉ tiêu tuyển dụng: 04 chỉ tiêu)													
1	Nguyễn Thị Thanh Tuyền		08/12/1998	Kinh	Trường Mẫu giáo 8/3	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	B	Cơ bản		87,5		87,5	
2	Trịnh Thị Minh Thư		18/10/1997	Kinh	Trường Mẫu giáo 8/3	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	A.	Cơ bản		72,5		72,5	
3	Dương Thị Kim Cương		27/4/1999	Kinh	Trường Mẫu giáo 8/3	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	B1	Cơ bản		64,5		64,5	
4	Bùi Thị Cẩm		1/2/1992	Kinh	Trường Mẫu giáo 8/3	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	A		53		53	
II	Trường Mẫu giáo Vàng Anh (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 chỉ tiêu)													
1	Lưu Thị Bích Thủy		11/11/1994	Kinh	Trường Mẫu giáo Vàng Anh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	A	A		Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
III	Trường Mẫu giáo Hoàng Yến (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 chỉ tiêu)													
1	Nguyễn Tuyết Phi		24/9/1992	Kinh	Trường Mẫu giáo Hoàng Yến	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	A	Nâng cao		90,5		90,5	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đổi tượng ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành							
IV	Trường Mẫu giáo 30/4 (Chỉ tiêu tuyển dụng: 03 chỉ tiêu)													
1	Sử Duy Nhung		13/4/1998	Kinh	Trường Mẫu giáo 30/4	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Cơ bản		89,5		89,5	
2	Nguyễn Thị Thanh Tâm		25/8/1990	Kinh	Trường Mẫu giáo 30/4	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	A		85		85	
3	Nguyễn Thị Hồng Chúc		06/01/1997	Kinh	Trường Mẫu giáo 30/4	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Cơ bản		90,5		90,5	
V	Trường Mẫu giáo Mai Hoa (Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 chỉ tiêu)													
1	Đỗ Thị Chúc Ly		10/12/1985	Kinh	Trường Mẫu giáo Mai Hoa	Dại học	Giáo dục mầm non	B	A		20,5		20,5	
2	Lý Ngọc Nương		27/8/1997	Khmer	Trường Mẫu giáo Mai Hoa	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	B	Cơ bản	Dân tộc Khmer	52,5	5	57,5	
VI	Trường Mẫu giáo 1/6 (Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 chỉ tiêu)													
1	Thạch Thị Mỹ Dung		02/9/1996	Khmer	Trường Mẫu giáo 1/6	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	B	Cơ bản	Dân tộc Khmer	89,5	5	94,5	
2	Lê Thị Ngọc Phương		12/8/1997	Kinh	Trường Mẫu giáo 1/6	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	A	A		53		53	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành							
VII	Trường Mẫu giáo Họa Mi (Chỉ tiêu tuyển dụng: 01 chỉ tiêu)													
1	Đào Thị Yến Ly		06/5/1999	Kinh	Trường Mẫu giáo Họa Mi	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	B1	Cơ bản		80,5		80,5	
VIII	Trường Mẫu giáo Ẻn Xuân (Chỉ tiêu tuyển dụng: 02 chỉ tiêu)													
1	Giang Khả My		26/04/1999	Hoa	Trường Mẫu giáo Ẻn Xuân	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Cơ bản	Dân tộc Hoa	72,5	5	77,5	
2	Ông Thùy Duyên		07/9/1995	Kinh	Trường Mẫu giáo Ẻn Xuân	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	B	Cơ bản		51,5		51,5	
IX	Trường Mẫu giáo Vành Khuyên (Chỉ tiêu tuyển dụng: 04 chỉ tiêu)													
1	Lê Thị Nhật Tâm		01/01/1999	Kinh	Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Cơ bản		67		67	
2	Lý Thị Hồng Thủy		23/10/1999	Kinh	Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	B	Cơ bản		89		89	
3	Ngô Cẩm Vi		15/7/1986	Kinh	Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Cơ bản		86,5		86,5	
X	Trường TH&THCS Lý Thường Kiệt													
	Vị trí Giáo viên chủ nhiệm lớp: 5 chỉ tiêu													
1	Hồng Kim Ngọc		30/3/1997	Hoa	Trường TH&THCS Lý Thường Kiệt	Đại học	Giáo dục tiểu học	A	B	Dân tộc Hoa	64	5	69	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành							
2	Tê Thị Thu Ngân		26/10/1995	Hoa	Trường TH&THCS Lý Thường Kiệt	Đại học	Giáo dục tiểu học	B	Cơ bản	Dân tộc Hoa	97,5	5	102,5	
3	Phạm Ngọc Yến		09/9/1993	Kinh	Trường TH&THCS Lý Thường Kiệt	Đại học	Giáo dục tiểu học	B	A		71		71	
Vị trí Giáo viên dạy môn Anh văn: 1 chỉ tiêu														
1	Võ Thị Thanh Thúy		15/5/1992	Kinh	Trường TH&THCS Lý Thường Kiệt	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	A Pháp văn	B		81,5		81,5	
2	Thạch Sô Phi Ni		25/3/1992	Khmer	Trường TH&THCS Lý Thường Kiệt	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Trung	A	Dân tộc Khmer	71,5	5	76,5	
Vị trí Giáo viên dạy môn Tin học: 1 chỉ tiêu														
1	Phạm Thị Bích Yến		01/01/1988	Kinh	Trường TH&THCS Lý Thường Kiệt	Đại học	Sư phạm Tin học	B			74		74	
XI	Trường Tiểu học Trương Công Định													
Vị trí Giáo viên chủ nhiệm lớp: 3 chỉ tiêu														
1	Thạch Thị Hồng Nhiên		25/3/1998	Khmer	Trường Tiểu học Trương Công Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	B2	Cơ bản	Dân tộc Khmer	93,5	5	98,5	
2	Đào Văn Đức	12/02/1989		Khmer	Trường Tiểu học Trương Công Định	Đại học	Giáo dục tiểu học	B	B	Dân tộc Khmer	24	5	29	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành							
	Vị trí Giáo viên dạy môn Tin học: 1 chỉ tiêu													
1	Lê Thanh Tú		12/10/1988	Kinh	Trường Tiểu học Trương Công Định	Đại học	Công nghệ Thông tin	B			84,5		84,5	
XII	Trường Tiểu học Phú Lợi													
	Vị trí Giáo viên chủ nhiệm lớp: 3 chỉ tiêu													
1	Sơn Thị Kim Thảo		02/5/1991	Khmer	Trường Tiểu học Phú Lợi	Đại học	Sư phạm Giáo dục tiểu học	B	A	Dân tộc Khmer	58	5	63	
2	Trần Tú Trân		26/10/1996	Khmer	Trường Tiểu học Phú Lợi	Đại học	Sư phạm Giáo dục tiểu học	A	Cơ bản	Dân tộc Khmer	35	5	40	
3	Nguyễn Thị Tuyết Minh		25/5/1997	Kinh	Trường Tiểu học Phú Lợi	Đại học	Sư phạm Giáo dục tiểu học	A	Cơ bản		46,5		46,5	
XIII	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai													
	Vị trí nhân viên Thư viện: 1 chỉ tiêu													
1	Lý Thị Hồng Nga		19/9/1979	Kinh	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	Thông tin Thư viện	B	A		79		79	
	Vị trí nhân viên Văn thư: 1 chỉ tiêu													
1	Võ Thị Măng		10/01/1991	Kinh	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Đại học	Quản trị văn phòng	B	A		81		81	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành							
XIV	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong													
	Vị trí Giáo viên chủ nhiệm lớp: 4 chỉ tiêu													
1	Nguyễn Hứa Thanh Nhân	20/02/1992		Kinh	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Đại học	Sư phạm Giáo dục tiểu học	B	B		90		90	
2	Lâm Thị Thúy Nguyễn		27/12/1994	Kinh	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Đại học	Sư phạm Giáo dục tiểu học	B1	Cơ bản		63,5		63,5	
3	Vô Thị Kim Cương		08/4/1997	Kinh	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Đại học	Sư phạm Giáo dục tiểu học	B	A		Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
4	Sơn Thị Tuyết Nhung		20/3/1996	Khmer	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Đại học	Sư phạm Giáo dục tiểu học	A	Cơ bản	Dân tộc Khmer	90,5	5	95,5	
	Vị trí Giáo viên dạy môn Anh văn: 2 chỉ tiêu													
1	Trần Lưu Ngân Mỹ		25/6/1991	Hoa	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Đại học	Sư phạm Anh Văn	B Pháp văn	A	Dân tộc Hoa	76	5	81	
2	Nguyễn Huỳnh Như Thủy		06/11/1983	Kinh	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Đại học	Ngôn ngữ anh	A2 Pháp văn	B		72		72	
3	Ông Ngọc Thảo		11/6/1992	Kinh	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Đại học	Sư phạm Anh Văn	B Pháp văn	B		82,5		82,5	
	Vị trí nhân viên Thư viện: 1 chỉ tiêu													
1	Trương Thị Út		21/12/1977	Kinh	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	Trung cấp	Thư viện	A	Cơ bản		76		76	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú	
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành								
XV	Trường Tiểu học Mạc Đình Chi														
	Vị trí Giáo viên dạy môn Tin học: 1 chỉ tiêu														
1	Huỳnh Văn Lâm	01/01/1973		Kinh	Trường Tiểu học Mạc Đình Chi	Đại học	Tin học	B			87,5		87,5		
	Vị trí Giáo viên dạy môn Anh văn: 1 chỉ tiêu														
1	Nguyễn Thanh Hiền		18/02/1994	Kinh	Trường Tiểu học Mạc Đình Chi	Đại học	Sư phạm Anh văn	B Pháp văn	A		70,5		70,5		
2	Trần Thị Thanh Trúc		05/10/1996	Kinh	Trường Tiểu học Mạc Đình Chi	Đại học	Ngôn ngữ anh	B Pháp văn	Cơ bản		63		63		
	Vị trí nhân viên Văn thư: 1 chỉ tiêu														
1	Lê Thị Tuyết Uyên Phương		16/9/1993	Kinh	Trường Tiểu học Mạc Đình Chi	Cao đẳng	Quản trị văn phòng	B	A		70		70		
XVI	Trường Tiểu học Phường 5														
	Vị trí Giáo viên dạy môn Anh văn: 1 chỉ tiêu														
1	Đặng Ngọc Thủy		06/3/1993	Kinh	Trường Tiểu học Phường 5	Đại học	Anh Văn	B Pháp văn	A		88		88		
	Vị trí nhân viên Thư viện: 1 chỉ tiêu														
1	Sơn Thị Liễu		20/7/1984	Khmer	Trường Tiểu học Phường 5	Trung cấp	Thư viện	A	B	Dân tộc Khmer	75,5	5	80,5		

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú	
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành								
XVII	Trường Tiểu học Hùng Vương														
	Vị trí Giáo viên chủ nhiệm lớp: 5 chỉ tiêu														
1	Lý Lê Trung Phương	20/10/1998		Kinh	Trường Tiểu học Hùng Vương	Đại học	Giáo dục tiểu học	B1	Cơ bản		99		99		
2	Huỳnh Phú Khanh	26/01/1982		Kinh	Trường Tiểu học Hùng Vương	Đại học	Giáo dục tiểu học	B1	Cơ bản		97		97		
3	Trần Diễm Mi		06/9/1992	Kinh	Trường Tiểu học Hùng Vương	Đại học	Giáo dục tiểu học	B	B		51		51		
4	Nguyễn Thị Minh Tùng		08/01/1998	Khmer	Trường Tiểu học Hùng Vương	Đại học	Giáo dục tiểu học	A.	Tin học ứng dụng		71		71		
	Vị trí Giáo viên dạy môn Tin học: 1 chỉ tiêu														
1	Nguyễn Thanh Hải	19/9/1991		Kinh	Trường Tiểu học Hùng Vương	Đại học	Sư phạm Tin học	A			83		83		
	Vị trí Giáo viên dạy môn Anh văn: 1 chỉ tiêu														
1	Dương Thị Ngọc Hân		01/01/1994	Kinh	Trường Tiểu học Hùng Vương	Đại học	Sư phạm Anh Văn	B Pháp văn	A		93		93		
	Vị trí nhân viên Văn thư: 1 chỉ tiêu														
1	Trần Thị Nhung		10/8/1981	Kinh	Trường Tiểu học Hùng Vương	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	B	B		52		52		
	Vị trí nhân viên Thư viện: 1 chỉ tiêu														
1	Tô Ngọc Đỗ Quyên		24/9/1991	Kinh	Trường Tiểu học Hùng Vương	Đại học	Thư viện	B	A		85		85		

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú	
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành								
XVIII	Trường Tiểu học Lâm Thành Hưng														
	Vị trí Giáo viên chủ nhiệm lớp: 3 chỉ tiêu														
1	Lâm Giáng Hương		10/6/1997	Kinh	Trường Tiểu học Lâm Thành Hưng	Đại học	Giáo dục tiểu học	C	Cơ bản		50,5		50,5		
	Vị trí Giáo viên dạy môn Tin học: 1 chỉ tiêu														
1	Thạch Thị Tố Như		01/01/1989	Khmer	Trường Tiểu học Lâm Thành Hưng	Đại học	Công nghệ Thông tin	B1		Dân tộc Khmer	51,5	5	56,5		
	Vị trí nhân viên Thư viện: 1 chỉ tiêu														
1	Lưu Thị Băng Tuyết		21/3/1984	Hoa	Trường Tiểu học Lâm Thành Hưng	Trung cấp	Thư viện	A	B	Dân tộc Hoa	91,5	5	96,5		
XIX	Trường Tiểu học Lý Đạo Thành														
	Vị trí Giáo viên chủ nhiệm lớp: 4 chỉ tiêu														
1	Nguyễn Thị Mỹ Nhiên		10/6/1985	Kinh	Trường Tiểu học Lý Đạo Thành	Đại học	Giáo dục tiểu học	B	TC CNTT		68,5		68,5		
2	Nguyễn Thị Yến Linh		26/01/1997	Kinh	Trường Tiểu học Lý Đạo Thành	Đại học	Giáo dục tiểu học	A	Cơ bản		89,5		89,5		
	Vị trí nhân viên Thư viện: 1 chỉ tiêu														
1	Trần Thị Ngọc Xuân		13/6/1987	Khmer	Trường Tiểu học Lý Đạo Thành	Cao đẳng	Thư viện	B	A	Dân tộc Khmer	83	5	88		

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành							
XX	Trường Tiểu học Tân Thạnh													
	Vị trí Giáo viên chủ nhiệm lớp: 2 chỉ tiêu													
1	Trần Thị Hồng Cúc		1987	Kinh	Trường Tiểu học Tân Thạnh	Đại học	Sư phạm Giáo dục tiểu học	B	B		96,5		96,5	
	Vị trí nhân viên Thư viện: 1 chỉ tiêu													
1	Lê Thị Kim Thoa		24/02/1980	Kinh	Trường Tiểu học Tân Thạnh	Trung cấp	Thư viện	A	A		56,5		56,5	
XXI	Trường Tiểu học Phường 10													
	Vị trí Giáo viên chủ nhiệm lớp: 2 chỉ tiêu													
1	Lê Huyền Trang		23/9/1995	Kinh	Trường Tiểu học Phường 10	Đại học	Giáo dục tiểu học	B1	A		98.5		98,5	
XXII	Trường TH&THCS Lý Thường Kiệt													
	Vị trí Giáo viên dạy môn Thể dục: 2 chỉ tiêu													
1	Đặng Vũ Diễn	11/01/1995		Kinh	Trường TH&THCS Lý Thường Kiệt	Đại học	Huấn luyện Thể thao	B	B		76		76	
2	Trương Minh Tuấn	26/3/1997		Kinh	Trường TH&THCS Lý Thường Kiệt	Đại học	Giáo dục thể chất	A2	Cơ bản		45		45	
XXIII	Trường THCS Dương Kỳ Hiệp													
	Vị trí Giáo viên dạy môn Lịch sử: 1 chỉ tiêu													
1	Thạch Hoàng Trang	10/02/1993		Khmer	Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp	Đại học	Sư phạm Lịch sử	B	A	Dân tộc Khmer	98	5	103	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành							
2	Mai Kiên Nhân	16/9/1996		Kinh	Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp	Đại học	Sư phạm Lịch sử	B	Cơ bản		97,5		97,5	
3	Trần Thị Cẩm Tú		10/10/1992	Khmer	Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp	Đại học	Sư phạm Lịch sử	B	A	Dân tộc Khmer	74	5	79	
Vị trí Giáo viên dạy môn Thể dục: 2 chỉ tiêu														
1	Lý Long Phinh Xom Rit	22/7/1993		Khmer	Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp	Đại học	Sư phạm Thể dục	B	B	Dân tộc Khmer	66,5	5	71,5	
2	Liêu Sà Quanh Na Lương	01/02/1995		Khmer	Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp	Đại học	Giáo dục thể chất	B	B	Dân tộc Khmer	52,5	5	57,5	
3	Lý Sâm Bô	01/01/1994		Khmer	Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp	Đại học	Giáo dục thể chất	B	B	Dân tộc Khmer	05	5	10	
4	Lý Minh Tiến	15/6/1991		Khmer	Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp	Đại học	Giáo dục thể chất	B	A	Dân tộc Khmer	85	5	90	
5	Trần Cẩm Minh	20/5/1993		Khmer	Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp	Đại học	Giáo dục thể chất	A	A	Dân tộc Khmer	37	5	42	
6	Huỳnh Tuấn Bình	21/10/1996		Hoa	Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp	Đại học	Giáo dục thể chất	A	A	Dân tộc Hoa	49	5	54	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành							
7	Giang Hoàng Công	18/11/1992		Khmer	Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp	Đại học	Giáo dục thể chất	B	A	Dân tộc Khmer	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
8	Huỳnh Quốc Huy	10/4/1996		Kinh	Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp	Đại học	Giáo dục thể chất	B1	Cơ bản		38,5		38,5	
9	Vô Hoàng Thành	04/04/1997		Kinh	Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp	Đại học	Giáo dục thể chất	B	Tin học ứng dụng		68		68	
	Vị trí Nhân viên Văn thư: 1 chỉ tiêu													
1	Lê Thị Minh		02/8/1974	Kinh	Trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp	Trung cấp	Thư ký Văn phòng	B	A		54		54	
XXIV	Trường THCS Lê Hồng Phong													
	Vị trí Giáo viên dạy môn Ngữ văn: 1 chỉ tiêu													
1	Trần Thị Kim Ngân		19/4/1992	Kinh	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	Đại học	Văn học	B	B		97,5		97,5	
2	Nguyễn Trương Tuấn	13/12/1993		Kinh	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	B1	Tin học ứng dụng		97		97	
	Vị trí Giáo viên dạy môn Lịch sử: 1 chỉ tiêu													
1	Lưu Yến Xuân		28/4/1994	Kinh	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	Đại học	Sư phạm Lịch sử	B	A		98		98	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành							
	Vị trí Giáo viên dạy môn Địa lý: 1 chỉ tiêu													
1	Huỳnh Thị Tiếc		09/11/1995	Khmer	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	Đại học	Sư phạm Địa lý	B	A	Dân tộc Khmer	79	5	84	
2	Trịnh Thị Thùy Trân		01/01/1989	Kinh	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	Đại học	Sư phạm Địa lý	B	B		62		62	
3	Phạm Thị Tuyết Xuân		17/10/1996	Kinh	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	Đại học	Sư phạm Địa lý	B	Cơ bản		75		75	
	Vị trí Giáo viên dạy môn Tin học: 2 chỉ tiêu													
1	Lâm Thanh Tâm		17/12/1990	Kinh	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	Đại học	Sư phạm Tin học	B			91,5		91,5	
2	Nguyễn Thị Phương Thùy		13/8/1994	Kinh	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	Đại học	Sư phạm Vật lý - Tin học	B	B		94		94	
	Vị trí Giáo viên dạy môn Công nghệ: 2 chỉ tiêu													
1	Lâm Thị Thu Hiền		02/5/1990	Khmer	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp	A	B	Dân tộc Khmer	76,5	5	81,5	
2	Triệu Thị Kol Thi		20/4/1990	Khmer	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	Đại học	Sư phạm Công Nghệ	A	B	Dân tộc Khmer	03	5	08	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành							
	Vị trí Giáo viên dạy môn Thể dục: 1 chỉ tiêu													
1	Liêu Sa Quanh Na Luân	01/10/1992		Khmer	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	Đại học	Giáo dục thể chất	B	B	Dân tộc Khmer	7,5	5	12,5	
	Vị trí Giáo viên dạy môn Âm nhạc: 1 chỉ tiêu													
1	Lý Ngọc Thiện	14/7/1990		Kinh	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	B	A		92,5		92,5	
2	Liêu Vinh Toàn	17/6/1989		Kinh	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	B	B		82,5		82,5	
3	Thái Văn Thùy	17/12/1992		Khmer	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	A	A	Dân tộc Khmer	27,5	5	32,5	
	Vị trí Nhân viên Thư viện: 1 chỉ tiêu													
1	Trần Thị Hiền		18/02/1988	Kinh	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	Đại học	Thông tin - Thư viện	C	B		88,5		88,5	
XXV	Trường THCS Lê Vĩnh Hòa													
	Vị trí Giáo viên dạy môn Địa lý: 1 chỉ tiêu													
1	Liên Phương Thùy		06/02/1994	Khmer	Trường Trung học cơ sở Lê Vĩnh Hòa	Đại học	Sư phạm Địa lý	B1	B	Dân tộc Khmer	86,5	5	91,5	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú	
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành								
XXVI	Trường THCS Tôn Đức Thắng														
	Vị trí Giáo viên dạy môn Tin học: 1 chỉ tiêu														
1	Nguyễn Hồng Dung		23/10/1987	Kinh	Trường Trung học cơ sở Tôn Đức Thắng	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	B			Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
	Vị trí Nhân viên Thư viện: 1 chỉ tiêu														
2	Thạch Thị Hương		09/11/1987	Khmer	Trường Trung học cơ sở Tôn Đức Thắng	Cao đẳng	Thư viện - Thông tin	B	A	Dân tộc Khmer	85	5	90		
XXVII	Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên														
	Vị trí Giáo viên dạy môn Lịch sử: 1 chỉ tiêu														
1	Dương Thị Thanh Nguyên		25/12/1998	Khmer	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	Đại học	Sư phạm Lịch sử	C	Cơ bản	Dân tộc Khmer	72,5	5	77,5		
	Vị trí Giáo viên dạy môn Ngữ văn: 1 chỉ tiêu														
1	Nguyễn Thị Diễm Huỳnh		26/4/1994	Kinh	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B	A		Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
2	Lý Trường Đăng	11/5/1993		Khmer	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B	B	Dân tộc Khmer	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
3	Trương Thị Mai Phi		14/12/1992	Kinh	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B	B		78		78		

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành							
4	Lý Thị Kim Anh		15/10/1993	Khmer	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B	Cơ bản	Dân tộc Khmer	68,5	5	73,5	
5	Dương Thị Ngọc Dung		05/7/1992	Khmer	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B	A	Dân tộc Khmer	67,5	5	72,5	
Vị trí Giáo viên dạy môn Toán: 1 chỉ tiêu														
1	Lý Sa Ma Lay	09/9/1987		Khmer	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	Đại học	Sư phạm Toán học	B1	Tin học ứng dụng	Dân tộc Khmer	03	5	08	
2	Huỳnh Dương Thùy An		05/12/1993	Khmer	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	Đại học	Sư phạm Toán học	B	A	Dân tộc Khmer	82,5	5	87,5	
3	Huỳnh Minh Hiền	19/6/1990		Hoa	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	Đại học	Sư phạm Toán	B	B	Dân tộc Hoa	71	5	76	
4	Vương Trọng Thức	02/01/1989		Kinh	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	Đại học	Sư phạm Toán học	A2	B		55		55	
Vị trí Giáo viên dạy môn Địa lý: 1 chỉ tiêu														
1	Dương Anh Đào		07/3/1983	Kinh	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	Thạc sĩ	Địa lý học	B1	Tin học ứng dụng		Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
2	Lý Phương Nhi		15/6/1990	Kinh	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	Đại học	Sư phạm Địa lý	B	B		66		66	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành							
3	Thạch Thị Si Nia		13/6/1993	Khmer	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	Đại học	Sư phạm Địa lý	B	Cơ bản	Dân tộc Khmer	86	5	91	
4	Dương Thành Công	08/7/1989		Khmer	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	Đại học	Sư phạm Địa lý	Chứng chỉ tiếng Khmer	A	Dân tộc Khmer	66	5	71	
XXVIII	Trung tâm Văn hóa - Thể thao													
	Vị trí Chuyên viên hành chính tổng hợp: 1 chỉ tiêu													
1	Lâm Ngọc Lam		18/4/1989	Kinh	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Đại học	Quản lý nhà nước	CD Anh văn	B	Con thương binh	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
2	Nguyễn Thị Như Nguyệt		26/9/1994	Kinh	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Đại học	Luật	B	A		78,5		78,5	
3	Nguyễn Văn Chí	13/7/1992		Kinh	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Thạc sĩ	Văn hóa học	TOEIC 450	Cơ bản		Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
4	Quách Văn Gú	20/10/1982		Hoa	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Đại học	Quản lý văn hóa	B	Cơ bản	Dân tộc Hoa	97	5	102	
	Vị trí Phương pháp viên hạng III: 2 chỉ tiêu													
1	Nguyễn Thị Như Hoa		19/9/1995	Kinh	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Đại học	Quản lý văn hóa	B	Cơ bản		92		92	
2	Thạch Minh Hoàng	07/11/1985		Khmer	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Đại học	Quản lý văn hóa	B	A	Dân tộc Khmer	91	5	96	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành							
Vị trí Huấn luyện viên viên hạng III: 1 chỉ tiêu														
1	Thạch Tha	29/4/1989		Khmer	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Đại học	Sư phạm Thể dục - thể thao	B	A	Dân tộc Khmer	89	5	94	
2	Châu Minh Thái	10/11/1998		Khmer	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Đại học	Thể dục thể thao	B	Cơ bản	Dân tộc Khmer	16	5	21	
3	Tăng Giang Cảnh	10/5/1986		Khmer	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Đại học	Huấn luyện thể thao	B	Cơ bản	Dân tộc Khmer	17	5	22	
Vị trí Kế toán viên: 1 chỉ tiêu														
1	Ngô Bích Ngân		04/3/1987	Kinh	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	B	B		41		41	
XXIX	Đài Truyền thanh													
Vị trí Phóng viên hạng III: 1 chỉ tiêu														
1	Trần Thị Thu Hiền		01/01/1990	Khmer	Đài Truyền thanh	Đại học	Báo chí	TOEIC 450	A	Dân tộc Khmer	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
XXX	Đội Trật tự đô thị thuộc Phòng Quản lý đô thị													
Vị trí Chuyên viên: 1 chỉ tiêu														
1	Trương Tuấn Đạt	15/8/1992		Hoa	Đội Trật tự đô thị	Đại học	Xây dựng Dân dụng công nghiệp	B1	A	Dân tộc Hoa	42	5	47	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đổi tượng ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành							
2	Ngô Nguyễn Trúc Quỳnh		27/3/1996	Kinh	Đội Trật tự đô thị	Đại học	Quản lý tài nguyên - Môi trường	B2	A		25		25	
3	Ngô Thị Thúy Linh		20/9/1998	Kinh	Đội Trật tự đô thị	Đại học	Quản lý tài nguyên - Môi trường	B1	A		15		15	
	Vị trí Kế toán viên: 1 chỉ tiêu													
1	Tiêu Thị Hồng Thanh		02/01/1991	Kinh	Đội Trật tự đô thị	Đại học	Kế toán	B	A		16,5		16,5	
2	Nguyễn Ngọc Diễm		16/6/1986	Kinh	Đội Trật tự đô thị	Đại học	Kế toán	B	A		75		75	
XXXI	Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội													
	Vị trí Viên chức phụ trách Xóa đói giảm nghèo: 2 chỉ tiêu													
1	Văn Hồng Ngọc		26/11/1988	Kinh	Tổ xóa đói giảm nghèo thuộc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Luật	B	A		37		37	
2	Nguyễn Hữu Quý	13/4/1977		Kinh	Tổ xóa đói giảm nghèo thuộc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Luật	B	A		57,5		57,5	
3	Trần Huỳnh Như		10/10/1994	Kinh	Tổ xóa đói giảm nghèo thuộc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Luật	B	Cơ bản		Vắng	Vắng	Vắng	Vắng

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đơn vị dự tuyển	Trình độ chuyên môn		Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Đối tượng ưu tiên	Điểm Phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
		Nam	Nữ			Trình độ	Chuyên ngành							
4	Hồ Thành Trung	17/12/1992		Kinh	Tổ xóa đói giảm nghèo thuộc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Công tác xã hội	B	Cơ bản	Bộ đội xuất ngũ	55	2,5	57,5	
5	Sơn Thị Bích Loan		27/9/1995	Khmer	Tổ xóa đói giảm nghèo thuộc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Luật	B	Cơ bản	Dân tộc Khmer	40	5	45	
6	Ngô Thị Mỹ Hương		29/4/1986	Kinh	Tổ xóa đói giảm nghèo thuộc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Luật	B	B	Con thương binh	52	5	57	
7	Ngô Thị Mỹ Hằng		09/11/1988	Kinh	Tổ xóa đói giảm nghèo thuộc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Quản lý xã hội	B1	B		49		49	

Tổng cộng: 134 thí sinh